

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 60

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 39)

DẠ-MA THIÊN (Phần 25)

Vì muốn điều phục nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nên vua trời Dạ-ma, ngỗng chúa Thiện Thời, chim thuyết pháp đã thuyết sáu pháp trong kinh mà trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và nay dạy lại cho họ.

Nay họ lại nói đến pháp cấu nhiễm thứ bảy cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ.

Pháp cấu nhiễm thứ bảy là thấy quê nhà liền sinh ưa thích, thích gặp lại bà con, bè bạn mà mình xa cách đã lâu, suốt ngày đêm tâm thường thích gặp gỡ và nghĩ đến việc gần gũi họ, không thích tu tập thiền quán, không thân cận minh sư, không cúng dường Tam bảo, không nghĩ đến nghiệp quả trong đời vị lai, không nói cho người khác nghe về ba nghiệp, không thực hành ba nghiệp, chỉ nghĩ đến việc gặp gỡ bà con bạn bè thân thích để xem họ làm ăn, sinh sống như thế nào.

Nghĩ như vậy xong, họ bị buồn rầu che phủ, tuy sống trong rừng để cầu giải thoát, nhưng không sống đúng pháp. Đó là người không có trí tuệ, để tâm rơi vào biển buồn rầu. Sau khi vào biển buồn rầu, họ lại vào biển sinh, lão, bệnh, tử rất đáng buồn. Vì muốn gặp bà con, bè bạn nên họ rơi vào lưới ma. Do gặp bà con nên họ tăng thêm tham ái. Khi được từng nhà mời mọc ăn uống họ liền sinh tâm tham đắm và làm theo thế tục, nghe người tại gia nói điều gì họ liền sinh tâm ưa thích. Do ưa thích họ liền làm theo và đánh mất sự lợi ích. Vì ngu si họ bị lừa bước và không biết sợ nỗi khổ trong đời vị lai, không nghĩ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và các nơi khác, cũng không nghĩ đến các nỗi khổ đáng sợ trong hiện tại như lão, bệnh, tử, xa cách người thân, gặp mặt kẻ thù, không nghĩ đến việc tất cả các thứ mình yêu thích đều sẽ bị hư rã. Vì lo sợ cho bà con, bạn bè thân thích mà sau khi xuất gia người ấy trở lại gần gũi ưa thích họ, vì thích ăn uống nên thường đến nhà họ. Khi chết người ấy bị đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đánh mất lợi ích của việc xuất gia. Khi đã đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh họ chịu khổ não lớn, bà con bạn bè không ai có thể cứu giúp. Vì vậy, Tỳ-kheo nào sợ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì không nên thích gặp bà con bè bạn ở quê nhà vì gần gũi họ thì sẽ gặp điều bất lợi.

Vì thấy tai hại của tham ái nên họ đi xuất gia, trừ bỏ lưới ái, sau đó, do ngu si họ lại đến gần lưới ái. Giống như người sợ lửa bỏ chạy để tránh nó rồi lại chui vào đám lửa lớn. Cũng vậy người này sợ sự ràng buộc của gia đình mới bỏ nhà xuất gia rồi trở lại nơi đáng sợ đó, bỏ bà con vào rừng sống rồi trở ra gần gũi họ. Đó là người không có mắt, bị sự vô tri che lấp, các căn chưa được điều phục. Đó chính là pháp cấu uế. Làm sao để diệt trừ nó, ai không thể dùng trí tuệ đoạn trừ tham ái, hoặc không thể ngăn cản giữ gìn các căn thì nên tránh xa việc ấy trong thời gian lâu dài. Người nào không có trí tuệ, không thể dùng phương tiện để đoạn trừ tham ái thì cần phải tránh xa việc ấy. Nhờ

không gặp những người mình thương yêu nên ta dứt trừ tất cả pháp tham ái. Đến lúc chết không ai có thể cứu chúng ta, chỉ có nghiệp lành là cứu được. Dù ta sinh ở nơi nào, chỉ có pháp thiện là người cứu ta trước hết, còn bà con, anh em, bè bạn thì không ai cứu được. Tỳ-kheo này bỏ bà con thân thuộc ở một mình nơi vắng vẻ có thể dứt trừ pháp cấu nhiễm. Khi già, bệnh, chết đến thì không có bà con nào có thể cứu giúp. Tỳ-kheo nào tư duy như vậy thì có thể diệt trừ hoặc làm giảm bớt tất cả tham ái. Đó là Tỳ-kheo đoạn trừ sự ưa thích gần gũi bà con.

Lại nữa, người tại gia, xuất gia phải đoạn trừ pháp cấu nhiễm thứ tám. Đó là đoạn trừ việc nói lời vô nghĩa bằng lời nói chân chánh. Người tại gia nào nói lời vô nghĩa thì bị mọi người khinh rẻ như cỏ rác. Lời nói có ý nghĩa là của cải quý nhất, không thứ của cải nào sánh bằng. Ai nói lời vô nghĩa thì tuy giàu có nhưng vẫn là người nghèo nàn. Người nói lời vô nghĩa hư dối không thật thì bị người khinh chê như con dê trắng. Đó không thể gọi là của cải. Người trí coi người đó như súc sinh và rất xem thường.

Để diệt trừ lời nói vô nghĩa ta phải dùng lời nói chân chánh. Lời nói chân chánh gồm hai loại: Một là im lặng; hai là bốn loại chánh ngữ.

Bốn loại chánh ngữ là:

1. Không nói dối.
2. Không nói lời hung ác.
3. Không nói hai lưỡi.
4. Không nói lời phá hoại.

Người tại gia, xuất gia nào được như vậy thì không bị khinh chê.

Có sáu nguyên nhân làm người tại gia, xuất gia bị người khác khinh chê. Sáu nguyên nhân đó là:

1. Nói lời vô nghĩa.
2. Thành linh đi vào nhà người khác.
3. Tham đắm thức ăn của người khác.
4. Ngồi ở nơi sang trọng.
5. Nói dối.
6. Không chân thật.

Đó là sáu pháp làm ta bị chê cười. Vì vậy người xuất gia nên lìa bỏ pháp này.

Pháp cấu nhiễm thứ chín cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ là trạo cử. Pháp này cần phải dùng chánh định để diệt trừ. Trạo cử làm chướng ngại tất cả pháp, làm cho tâm tán loạn. Do trạo cử, họ không tin, không hiểu, không biết công việc của thế gian, không biết ăn nói, không biết thời tiết, không gần bạn lành, do phóng dật trạo cử nên họ không thông suốt pháp thế gian. Sự trạo cử cấu uế này có thể làm hư hỏng đời hiện tại và vị lai, làm cho không được lợi ích. Người tại gia lìa xuất gia cần phải dùng bạch pháp chánh định để dứt bỏ trạo cử. Ai giữ thân, miệng, ý trong chánh định, xa lìa trạo cử thì được mọi người cúng dường, có được giới luật trí tuệ và ý nghĩa chân chánh, xa lìa cảnh giới ma, đầy đủ pháp lành, cuối cùng được Niết-bàn. Về pháp thế gian họ được người trí ca ngợi và có thể thành tựu mọi việc ở thế gian, được mọi người cúng dường, đến đâu cũng được an lạc, làm việc gì cũng thành công. Người tại gia, xuất gia nào lìa bỏ trạo cử thì được mọi người ca ngợi.

Vua trời Dạ-ma nói cho chim thuyết pháp, Ngõng chúa Thiện Thời, nhóm đại thần Phóng Dật và Thiên chúng nghe kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và vị trời đó dạy lại cho vua trời...

Lại nữa, pháp cấu nhiễm thứ mười người trí cần phải xả bỏ là nghèo nàn.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo giới.

2. Nghèo trí.

Lại có hai loại khác:

1. Nghèo bố thí.

2. Nghèo trí tuệ.

Có hai loại khác:

1. Dòng họ bản cùng.

2. Nghèo kiến thức.

Lại có hai thứ nghèo khác:

1. Nghèo của báu.

2. Nghèo đạo sư.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo thân tộc.

2. Nghèo người quen.

Tất cả sự nghèo nàn đều đáng khinh chê. Cách đoạn trừ nó là bố thí. Việc bố thí có thể trừ bỏ tất cả sự bản cùng, giống như đèn sáng có thể diệt trừ bóng tối, trí tuệ có thể diệt trừ mọi thứ ngu si, chánh kiến diệt trừ tà kiến, chánh pháp diệt trừ phi pháp. Bố thí là pháp hơn hết, là việc các người trí ưa thích. Nó đoạn trừ đường ác làm cho ta được an ổn trong hiện tại và vị lai.

Ta phải bố thí cách nào? Bố thí có nhiều loại là bố thí trì giới, an ổn, chỉ đường thánh, chỉ lối cho người bị lạc đường, đem nước uống cho người đi đường, bố thí thân mạng, vô úy, thật ngữ, dứt nghi ngờ, năm giới, giới xuất gia, giới cụ túc, thuốc trị bệnh và bố thí mắt.

Các loại bố thí này giống như cha mẹ, có thể làm lợi ích cho ta trong hiện tại và vị lai. Sau khi thường tư duy như vậy ta sẽ dứt bỏ sự nghèo nàn, dứt bỏ đường ác, hưởng an lạc ở cõi trời, người, sau khi thọ hưởng an lạc rốt cuộc đắc Niết-bàn.

Việc bố thí có thể trừ bỏ sự nghèo nàn vì vậy người có trí tuệ cần thực hành bố thí.

Pháp tối tăm thứ mười một là pháp trói buộc chúng sinh trong đường sinh tử. Pháp đó là không có trí tuệ, vô tri, là bóng tối vô minh trói buộc sự sống, là đồng tối tăm đè nặng trên cổ. Sự vô tri như dao, như lửa, như chất độc. Sự vô tri là nhân duyên sinh ra tất cả vô minh, làm cho chúng sinh trôi lăn trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, có thể trói buộc chúng sinh làm họ luân hồi sinh tử.

Làm cách nào để diệt sự cấu nhiễm đáng ghét này? Chỉ có trí tuệ vô lậu là có thể diệt trừ nó. Trí tuệ vô lậu giống như đèn sáng, là nơi cứu giúp và cho ta nương tựa. Đối với chúng sinh trí tuệ vô lậu giống như cha mẹ, thầy thuốc, thuốc hay. Nó dứt trừ vĩnh viễn dây trói vô tri.

Như rễ cây bị cắt đứt thì cây không thể sống, củi khô bị lửa đốt thì không sinh lại, nước chảy xuống rồi không chảy ngược trở lên, bị trí vô lậu thiêu đốt sự vô tri không sinh trở lại cũng giống như vậy. Vì thế, trong mọi lúc, ta phải siêng năng tinh tấn dùng trí vô lậu dứt bỏ sự vô tri.

Trên đây đã nói về mười một pháp gốc rễ của phóng dật. Chúng đi theo phóng dật và do phóng dật sinh ra. Vì vậy ta nên bỏ hết tất cả sự phóng dật. Mọi thứ gốc rễ của phóng dật đều không có lợi ích, có thể trở thành phóng dật. Giống như tất cả cỏ thuốc,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rừng, sông suối, thành ấp, xóm làng, vườn cây, núi Tu-di đều dựa vào mặt đất mà có, cũng như vậy, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều do phóng dật sinh ra. Vì thế, người trí phải xa lìa nó.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người già da nhăn nheo
Yếu ớt chống gậy đi
Già mà không biết pháp
Chính là do phóng dật.
Bệnh tật hủy hoại thân
Nằm bẹp trên giường chiếu
Mà không sinh nhàm chán
Đều là do ngu si.
Nếu ai bị đói khát
Hoặc vào đường hiểm ác
Mà không sinh nhàm chán
Đều là do phóng dật.
Ai xa lìa người thương
Mà sinh ra khổ não
Đó là do phóng dật
Như Lai nói như vậy.
Nếu ở trong năm đường
Chịu đủ mọi thứ khổ
Chúng sinh thường khổ não
Là do họ ngu si.
Than ôi không nhàm chán
Luân hồi trong các cõi
Các nghiệp luân chuyển mãi
Tuần hoàn không tạm dừng.
Ba cõi đều không vui
Không có gì thường còn
Vậy mà người ngu si
Không biết sinh nhàm chán.
Cảnh giới đều rộng không
Ba cõi giống như mộng
Tất cả đều là khổ
Không mắt, không thấy biết.
Người ngu si như vậy
Bị phóng dật làm hại
Lúc thân chết sắp đến
Không ai cứu giúp được.
Bị cảnh tượng bất thiện
Làm não loạn tâm ý
Thân chết đã sắp đến
Mà ta không hay biết.
Thân chết lại sắp đến*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đoạt mạng sống con người
Ba thứ không lợi ích
Não hại các chúng sinh.
Nỗi khổ già, bệnh, chết
Do phóng dật sinh ra
Mong cầu não hại người
Phóng dật hại chư Thiên.
Đói khát hại ngựa quý
Địa ngục bị khổ não
Súc sinh nhiều ngu si
Nên đã tàn hại nhau.
Các khổ não như vậy
Làm hại các chúng sinh
Do làm việc phi pháp
Vì ngu si phóng dật.
Giống như nhờ đất mẹ
Các loại cỏ thuốc sinh
Phóng dật cũng như vậy
Làm tăng các phiền não.
Nhóm đại thần đứng đầu
Quân binh của ma vương
Dùng trí kim cương đánh
Như ánh sáng trừ tối.
Qua bài thuyết pháp này
Biết công đức và lỗi
Phóng dật sẽ chịu khổ
Không phóng dật thì vui.
Vị vua trời Dạ-ma
Đã chỉ rõ như vậy
Tội lỗi của phóng dật
Công đức không phóng dật.
Các khổ, già, bệnh, chết
Ái biệt, oán tắng hội
Vô số các khổ não
Đầy khắp đường sinh tử.
Người nào biết phương tiện
Ngăn nỗi khổ đời sau
Nghiệp ác là nhân khổ
Không làm ác được vui.
Diệt phiền não rất vui
Người trí nói như vậy
Đây là đường Niết-bàn
Là nơi bậc trí nói.
Thu phục, không phóng dật
Sống ở nơi vắng vẻ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dũng mãnh lìa tâm tham
Cách Niết-bàn không xa.
Lìa kẻ thù, bà con
Để thoát khỏi cõi dục
Cảnh giới không phóng dật
Cách Niết-bàn không xa.
Người nào bỏ việc ác
Tu dưỡng tâm Từ bi
Sợ hãi việc sinh tử
Cách Niết-bàn không xa.
Dùng trí trừ phiền não
Tâm trí tuệ trong mát
Vượt qua sự biếng trễ
Cách Niết-bàn không xa.
Tương ứng với bốn đế
Dứt ba loại tội lỗi
Làm chủ được các căn
Cách Niết-bàn không xa.
Biết cách quán hơi thở
Tu hành hai loại tướng
Thấu rõ hết mọi việc
Cách Niết-bàn không xa.
Nếu thoát khỏi lỗi lầm
An lạc không trói tâm
Giúp người đến bờ kia
Nên gọi là Mâu-ni.*

Vua trời Dạ-ma nói cho các chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời nghe kinh Đức Phật Ca-diếp đã dạy. Để họ xa lìa phóng dật, Thiên chủ đã nói vô số chánh pháp với âm thanh thù thắng, vi diệu, có sức thuyết phục. Nghe chánh pháp xong, nhóm đại thần Phóng Dật, quân binh của ma vương nghĩ: “Ta không thể làm lay chuyển vua trời Dạ-ma. Pháp này thật sâu xa, khó hiểu, không thể xoay chuyển”. Nghĩ xong họ nói với đồng bọn: “Không thể làm Mâu-tu-lâu-đà thay đổi lòng tin dù một câu trong đạo pháp này.

Sau khi suy nghĩ như vậy, thế lực của ma bị giảm yếu, ý nghĩ trước đây tan biến, oai đức bị mất hết. Họ bay lên hư không và trong chốc lát đã đến cung trời Tha hóa tự tại gặp ma Ba-tuần.

Khi ấy, tất cả sứ thần của ma vương nói: “Việc các ông làm có được như ý không? Có được trọn vẹn không?”

Nghe hỏi, ba vị đại thần thưa với ma vương: “Thưa Thiên vương, chúng tôi bị mất thế lực, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà có trí tuệ lớn, không thể làm ông ta thay đổi lòng tin cho đến một câu ở trong chánh pháp, Thiên chúng của ông ta cũng như vậy. Do đó tôi không thể làm náo loạn họ.

Nghe xong, ma Ba-tuần nghĩ: “Ta có thể làm cho các vị trời phóng dật sống trong cõi dục. Tuy có sức mạnh nhưng do phóng dật, họ phải ở trong cảnh giới của ta”.

Sau khi suy nghĩ, ma vương bảo chúng ma: “Về sau, ta có thể phá trời Dạ-ma, các

ông chớ có hấp tấp, ta có sức mạnh thì có thể làm rối loạn tất cả Thiên chúng. Sau này ta có thể phá họ”.

Nói xong, ma Ba-tuần lại hưởng thú vui của lục dục không gì sánh bằng, tạo nên vô số thú vui trên đất phóng dật.

Vua trời Dạ-ma, chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời đã thuyết giảng vô số pháp đẩy lùi quân ma phóng dật. Lúc đó, chư Thiên đã làm xong công việc của mình.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh đi chơi vui vẻ ở trong vườn, hưởng đến nơi vua trời, ngỗng chúa Thiện Thời và các chim đang thuyết pháp.

Thấy các vị Thiên này, vua trời Dạ-ma nói với Bồ-tát Thiện Thời:

–Chắc ông cũng thấy các vị Thiên sống phóng dật đang đến đây phải không? Nay tôi phải tới vườn tịch tĩnh.

Nói xong, Thiên chủ bay lên hư không, đi vào vườn tịch tĩnh. Chư Thiên ở đó sống phóng dật, hưởng đầy đủ năm dục, vui chơi dưới ao nước, trong vườn cây cho đến khi hết nghiệp và lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ai có nghiệp còn sót lại thì sinh làm người giàu có, đầy đủ của cải, làm vua hoặc đại thần ở những nơi rất vui, được mọi người yêu mến. Đó là nhờ nghiệp lành còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại dùng văn tuệ quan sát cõi trời Dạ-ma và thấy có vùng tên Nhất hương lạc.

Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này?

Do văn tuệ, vị ấy thấy có thiện nhân giữ giới không sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước, xả bỏ tà dâm, không phạm tà hạnh, giữ được những giới khó giữ nhất. Khi thấy các con thú đực, cái giao hợp, họ không phát sinh ý niệm dâm dục, không muốn nhìn chúng, cũng không tư duy về việc đó. Vì sợ quả báo của việc tà hạnh, nên họ xả bỏ việc ấy. Thấy người tà hạnh họ khuyên đừng làm và nói về quả báo của tà hạnh để người kia đi theo đường lành. Nhờ nói pháp như vậy, nói rằng việc tà dâm đưa đến quả báo không đáng ưa, nhất định bị đọa vào địa ngục, tự mình không làm, lại dạy người khác đừng làm, tự lợi mình, lợi người, nên khi chết người này sinh vào vùng Nhất hương lạc của cõi trời Dạ-ma. Do nghiệp lành, họ thường được hưởng vô số thú vui ngày càng tăng và không gián đoạn. Ở vùng đó có vườn cây trồng rất đáng ưa, có cây như ý, tất cả dục lạc đều được đầy đủ theo ý nghĩ, họ say sưa thọ lạc ở trong vườn cây.

Chư Thiên mới sinh có các vườn cây:

1. Quang minh lạc.
2. Lưu thủy lạc.
3. Sơn tụ lạc.

Họ có ao sen tên Tạp trì, có sông Danh hương, có ao Viên lâm sơn và có nhiều ngọn núi, công đức của chư Thiên rất đầy đủ. Các vị trời mới sinh vui chơi thọ lạc trong các ao đáng yêu, có công đức gấp ngàn lần như ao Ma-ni lan thuẩn, ao Chúng điệu âm nhạc, ao Thiên hoan hỷ, ao Thường du hỷ, ao Thọ lạc, ao Vô trước, ao Thật hữu, ao Kiến đương hữu. Khắp các ao này có những chim nhiều màu sắc phát ra âm thanh vi diệu, trên bờ ao có nhiều cây như ý có đầy đủ vô lượng công đức.

Do nghiệp lành, họ cùng với Thiên nữ hưởng năm thứ dục. Sắc đẹp của chư Thiên tăng theo ý nghĩ, ngắm không biết chán.

Do trì giới, tu tập nghiệp lành họ được quả báo như vậy, vui chơi ca múa ở trong ao hoa, hưởng năm thứ dục lạc. Năm thứ dục lạc là rừng gai khát ái. Được các Thiên nữ vây quanh, họ đi từ ao được trang điểm bằng ngọc ma-ni kết xen lẫn nhau, đến ao hoa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sen, rồi đến ngọn núi xinh đẹp vui chơi thọ hưởng dục lạc. Họ đeo vòng hoa trời và mặc thiên y rất đẹp. Năm thú vui cảnh giới trông rất đáng yêu. Họ bay lên núi này để thọ hưởng hoan lạc. Trên ngọn núi này có một hang núi rất đáng yêu.

Trên núi ấy, lại có chư Thiên khác được trang điểm bằng vòng hoa trời và thiên y từ núi vàng hạ xuống. Hàng trăm ngàn vị trời vây quanh nhau đi chơi, theo nhau hạ xuống.

Thấy Thiên chúng kia, Thiên tử mới sinh hỏi Thiên nữ: “Các Thiên chúng kia vui chơi thọ lạc, ta cũng vui chơi họ lạc giống vậy chứ?”

Chư Thiên nữ đáp: “Xin tuân theo ý các vị”.

Đã biết ý Thiên nữ, các Thiên tử mới sinh liền cùng các Thiên nữ vây quanh nhau dạo chơi vui vẻ vô cùng, ca hát năm loại âm nhạc. Hai nhóm chư Thiên tập hợp lại vui chơi thọ lạc không biết nhàm chán.

Trên núi có chim khổng tước chúa tên Sơn Quan nói kệ cho Thiên chúng nghe:

*Nghiệp trang trí thế gian
Nghiệp trang trí cõi trời
Vì cõi trời vô thường
Nghiệp hết bị hủy hoại.
Thế gian thích hòa hợp
Không thích sự biệt ly
Có hợp phải có tan
Pháp thế gian như vậy.
Tâm ưa thích thú vui
Bị cảnh giới lừa dối
Mạng chư Thiên sắp hết
Sinh diệt giống như tâm.
Già bệnh chết hủy hoại
Xa lìa hết mọi người
Pháp chết này thường có
Người ngu không hay biết.
Tuổi già dần dần đến
Giờ chết đã sắp tới
Bị quân bệnh hủy hoại
Người ngu không hay biết.
Sáu trần mất thân người
Năm căn hay hủy hoại
Như người mất chánh đạo
Ở đâu cũng chướng ngại.
Ai nghĩ đến nhân quả
Thường nhớ nghĩ không quên
Người ấy thấy thật quả
Về sau không hối tiếc.
Ai đối với cảnh giới
Thấy như thật không tham
Người này mau chóng thoát
Khỏi cảnh giới tham ái.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nếu thoát khỏi lưới ái
Thì vượt cánh đồng ác
Xa lìa lửa phóng dật
Là người đại trí tuệ.
Năm thứ sợ hãi lớn
Phá tất cả thế gian
Do nghiệp của chính mình
Già, bệnh, chết, biệt ly.*

Chim Sơn Quan này là Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm, do nguyện lực Bồ-tát đã hiện thân Khổng tước nói pháp đoạn trừ phóng dật để làm lợi ích cho chư Thiên và các Khổng tước.

Khi ấy, thấy chư Thiên mới sinh, Thiên chúng rất vui mừng. Do phóng dật, họ không tin nhận pháp lành mà chỉ ca múa vui chơi thọ lạc, nghe năm loại âm nhạc ở ngọn núi, vườn cây nơi có vô số hang ánh sáng vàng, rừng như ý, có vô số chim, trăm ngàn núi sông và rừng hoa xinh đẹp. Họ cùng Thiên nữ hưởng đầy đủ mọi thứ dục lạc, đầy đủ thú vui cõi trời và thường xuyên đi chơi.

Theo thứ lớp, Thiên chúng này lên núi bằng tạp Ma-ni xen lẫn dạo chơi. Trên núi này có cây bằng bảy báu, cây như ý trang điểm cho nó. Núi rộng năm do-tuần. Trong rừng có khổng tước chúa tên Chủng Chủng Trang Nghiêm sống ở rừng này thuyết pháp cho chư Thiên nghe để họ lìa bỏ phóng dật. Vì thích thuyết pháp, Bồ-tát đi khắp vườn cây, rừng hoa sen, rừng có đủ loại cây, sông suối, dòng nước, ngọn núi, nơi được trang nghiêm bằng cửa báu, nơi có tiếng hót vi diệu của trăm ngàn con chim, nơi có chư Thiên và chư Thiên nữ làm đẹp và hòa hợp thọ lạc. Do nghiệp lành, họ hưởng đủ mọi thú vui. Tất cả đều đi chơi bằng vô số cách khác nhau theo ý niệm không thể ví dụ.

Khi ấy, khổng tước chúa ở ngọn núi có Ma-ni xen lẫn thấy Thiên chúng hưởng thú vui phóng dật, Bồ-tát nói kệ để họ lìa bỏ phóng dật:

*Hiện tại hoặc vị lai
Không nhàm chán cảnh giới
Bị lửa nhớ nghĩ thiêu
Luôn luôn tìm cảnh giới.
Tuy được sinh lên trời
Rồi lại bị thoái đọa
Bị lưới nghiệp trời buộc
Lại đọa xuống địa ngục.
Làm nạ quý, súc sinh
Chịu vô số khổ não
Do nghiệp nên chúng sinh
Đi mãi trong năm đường.
Chúng sinh đủ loại nghiệp
Rất nhiều không thể tính
Nên được đủ loại quả
Nhiều thú vui cõi trời.
Nghiệp hết liền thoái đọa
Có sinh thì có diệt
Người nào thấy chân đế*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy chư Thiên thoái thất.
Giờ chết đã sắp đến
Thân mạng bị hủy hoại
Những thứ làm náo loạn
Người ngu không hay biết.
Dùng đủ cách điều phục
Nói đủ việc lợi ích
Bị dục lạc làm mê
Thiên chúng không nhàm chán.
Tương ứng với pháp lành
Hai đời được an lạc
Người ngu không giữ gìn
Về sau rất hối tiếc.
Dùng nhiều pháp điều phục
Chân thật và rõ ràng
Chư Thiên say phóng dật
Không biết chân lợi ích.
Giặc chết hại mạng trời
Sức mạnh không thể cứu
Mạnh bạo chạy rất mau
Giờ chết đã sắp đến.
Chư Thiên, rồng, Dạ-xoa
Càn-thát, Tỳ-xá-xà
Đều không chống cự nổi
Vì thân chết rất mạnh.
Ai biết sức mạnh yếu
Là người biết đúng nghiệp
Nghiệp ác không làm bản
Không đi vào đường ác.
Thường tu tập việc lành
Lìa cảnh giới bất thiện
Người tạo nghiệp như vậy
Thì không có khổ nã.
Sống thuận theo chánh pháp
Tăng lòng tin, tinh tấn
Tương ứng với sức địch
Như mẹ chăm sóc con.
Pháp lành có thể cứu
Chúng sinh ở năm đường
Sức của cha mẹ thì
Không làm được việc ấy.
Tin thuận theo chánh pháp
Cứu khổ nơi đường ác
Dù sinh ở nơi nào
Thường có sức tin lớn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như đèn đẹp bóng tối
Như bệnh được thuốc hay
Như người mù sáng mắt
Như người nghèo được của.
Như người bị nước trôi
Đức tin là thuyền lớn
Người nào sống phóng dật
Nhờ tin hết phóng dật.
Lúc chết nhờ đức tin
Không có sinh biến hữu
Đến được nơi tịch diệt
Đức Phật xưa đã nói.
Do có được lòng tin
Nên tu hành chánh trí
Tin và không phóng dật
Tinh tấn biết dừng nghỉ.
Luyện trí gần bạn lành
Là sáu nhân giải thoát
Thí giới lành vắng lặng
Tâm Từ lợi chúng sinh.
Thực hành Bi, Hỷ, Xả
Thành tựu nhờ pháp này
Trạo cử gần bạn ác
Thô lỗ thích nói dối.
Tà kiến sống phóng dật
Đó là nhân địa ngục
Ganh ghét, nói hung dữ
Sống buông lung lìa thiện.
Tham tài vật của người
Là nhân sinh ngã quý
Ngu si không trí tuệ
Tham dục xa chánh pháp.
Tham ăn thích ngủ nghỉ
Là nhân của súc sinh
Người nào thân, miệng, ý
Tạo ba loại nghiệp ác.
Người ngu si như vậy
Sẽ đọa vào địa ngục
Hễ gây nên nhân nào
Thì sẽ hưởng quả ấy.
Như trồng lúa được lúa
Nghiệp thiện, ác như vậy
Đã thấy những người này
Tạo nhân khổ sinh tử.
Nhưng chư Thiên ngu si

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vẫn không hề hay biết
Phóng dật ban đầu vui
Về sau chịu khổ lớn.
Pháp nào về sau khổ
Người trí nên xả bỏ
Hễ chưa được giải thoát
Thì không có chút vui.
Người nào được giải thoát
Thường muốn được thành tựu
Vui vô thường, phóng dật
Người trí nói chẳng vui.
Nếu việc gì thường vui
Người trí nói là vui
Trên dưới nối tiếp nhau
Các nghiệp đều như thế.
Quả báo cũng như vậy
Trên dưới không gián đoạn
Đã biết nghiệp quả rồi
Nên liả bỏ phóng dật
Phải phát sinh thọ nhận
Là thú vui vô thường.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng đủ phương tiện thuyết pháp từ bỏ phóng dật cho chư Thiên nghe. Do nghiệp lành, âm thanh rất hay và hùng hồn của Bồ-tát lẫn át tiếng ca vịnh của chư Thiên. Âm thanh đó vang khắp hai vạn do-tuần làm người nghe vui vẻ như hưởng pháp lạc.

Lúc đó, vì muốn tìm cầu thú vui, chư Thiên bay lượn trên không, giống như các vị trời hành xứ ở trời Tứ Thiên vương đi đi lại lại, chư Thiên này cũng như vậy.

Nghe âm thanh ấy, bảy vạn vị trời ở trời Đâu-suất từ trên không hạ xuống. Vì kính trọng pháp và ít phóng dật nên họ hưởng đến chỗ khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma. Thấy chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm nói với chư Thiên:

–Xin chào các vị, do ít phóng dật các vị đã đến đây để cầu quả báo đời vị lai. Nếu muốn được nghe pháp chính yếu, các ông hãy mau xuống đây, tôi sẽ nói cho các ông pháp tịch tĩnh tôi đã được nghe. Tôi đã tu tập thành tựu Niết-bàn. Đây là pháp ngày trước các vị chưa được nghe. Pháp này xưa kia tôi được Đức Phật Ca-ca-thôn-đà chỉ dạy, do nguyện lực đời đời tôi không quên và nói lại cho người khác.

Nghe Khổng tước chúa nói, chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà từ trên hư không hạ xuống. Vì kính trọng chánh pháp, họ tập hợp trên ngọn núi. Ngọn núi này có vô số ao sen, sông suối, châu báu, có vô số loài chim hót rất hay. Họ quay quanh bốn phía Khổng tước chúa ở ngọn núi Ma-ni xen lẫn. Họ có oai đức thù thắng, đầy đủ sắc tướng và có ánh sáng hơn hẳn chư Thiên trời Dạ-ma. Giống như chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma so với người cõi Diêm-phù-đề, chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà so với trời Dạ-ma cũng hơn hẳn như vậy.

Thấy chư Thiên ở trời Đâu-suất, chư Thiên ở trời Dạ-ma không còn ngạo mạn về sắc đẹp và thú vui của mình nữa. Họ bèn đến chỗ Bồ-tát Khổng tước chúa. Có vị vào

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rừng đạo chơi và đứng ngắm các vị trời mà trước đó họ chưa từng thấy ở trời Đâu-suất tới, có vị lên đánh núi đạo chơi, có vị vây quanh bốn phía Khổng tước chúa.

Bồ-tát Khổng tước chúa bảo chư Thiên:

–Nay ta sẽ nêu rõ về hai mươi hai pháp mà ta đã tôn kính, tu tập, làm lợi ích cho hàng trời, người, làm an lạc cho tất cả chúng sinh, giúp cho họ được chánh hạnh. Hai mươi hai pháp này tạo lợi ích an lạc cho cõi trời, người yêu thích pháp ở trong hiện tại và vị lai, giúp họ xả bỏ hẳn phóng dật. Nếu hàng trời, người lìa phóng dật thì thường được an lạc và có thể đạt được Niết-bàn. Pháp này lợi ích còn hơn cha mẹ.

Hai mươi hai pháp đó là:

1. Tâm hối hận.
2. Sợ đường ác.
3. Nhẫn nhục.
4. Tinh tấn.
5. Thuyết pháp.
6. Từ bi.
7. Tâm dịu dàng.
8. Điều phục.
9. Tin nghiệp quả.
10. Không sống ở nơi hư hỏng.
11. An trụ tâm.
12. Sợ tiếng xấu.
13. Không say đắm.
14. Đi một mình.
15. Tâm không tán loạn
16. Nghĩ về cái chết.
17. Lìa bỏ sự kiêu mạn về sắc đẹp, của cải và dòng họ.
18. Nói lời dịu dàng, hòa nhã.
19. Giữ tâm bình đẳng đối với mọi người.
20. Biết đủ.
21. Sợ cảnh giới.
22. Lìa bỏ tâm nghi ngờ.

Trời, người nào tu tập đúng theo hai mươi hai pháp này thì không bị đọa vào đường ác, mau chóng đạt được Niết-bàn.

Thế nào là hối hận? Vì sao hối hận rồi sẽ được yên ổn? Khi đã hối hận rồi ta sẽ bỏ các pháp bất thiện.

Thế nào là hối hận phát sinh khi thấy người khác tạo nghiệp bất thiện về thân, miệng, ý? Nếu thấy người khác tạo nghiệp bất thiện nơi thân thì quở trách họ và sinh tâm hối hận, không cùng làm với họ. Nếu có nhân duyên làm phát sinh suy nghĩ bất thiện thì liền xả bỏ, không nhớ nghĩ, không tham đắm, trong lòng phát sinh hổ thẹn, cố gắng làm cho người khác không phát sinh và không làm theo suy nghĩ bất thiện, tâm luôn chê trách sự suy nghĩ thô, tế. Giống như có cái hố đầy phân và chó chết dơ bẩn, có người thích sạch sẽ vào đó để tìm sự trong sạch, sau khi vào trong hố và chất bất tịnh ngập đến cổ người ấy liền chán ghét, nếu có cảm giác bất thiện phát sinh thì người kia sinh tâm hối tiếc cũng như vậy. Giống như có người khác thích sạch sẽ, do không biết nên họ ăn nhầm phân chó, hoặc bị kẻ giặc mạnh bạo bắt ăn, ăn xong,

người ấy sinh tâm hối hận, về sau không ăn nữa. Người sống theo nghiệp lành hổ thẹn quả trách việc suy nghĩ bất thiện cũng giống như vậy. Họ rất siêng năng trừ bỏ sự suy nghĩ thô tế. Đó là pháp đầu tiên không sinh phóng dật, đoạn trừ phóng dật. Vì vậy phải nên siêng năng tu tập pháp ấy.

Người nào muốn cầu chân đế, sợ hãi sinh tử thì khi có chút ít suy nghĩ bất thiện phải sinh tâm hối hận, không mong cầu, không sống phóng dật. Người không phóng dật mới có thể phát sinh hối hận sau khi làm việc ác. Người sống phóng dật thì không thể sinh tâm hối hận. Pháp này là gốc rễ của các nghiệp lành. Đó là hối hận và trừ bỏ các suy nghĩ bất thiện, là pháp đầu tiên.

Pháp thứ hai làm tăng pháp lành là sợ đường ác. Đó là pháp lớn để ra khỏi sinh tử và diệt trừ phóng dật. Tất cả hàng trời, người sợ phải đi con đường ác. Sa-môn, Bà-la-môn hoặc bất cứ người nào, nếu sợ đường ác thì không gây nghiệp ác, không tùy hỷ khi thấy người khác làm. Biết nghiệp bất thiện khiến ta đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nên họ không tạo nghiệp ác. Vì sao nghiệp ác là nhân đọa vào đường ác? Nếu ta gần gũi, ưa thích chút ít nghiệp ác thì sẽ làm cho nó lớn mạnh khiến ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác phải luôn sợ hãi quả báo ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sợ đường ác thì người phóng dật, ít trí tuệ sẽ không còn sống phóng dật, không tạo ra ba loại nghiệp ác nơi thân, miệng, ý. Người này thường tu nghiệp lành, xả bỏ nghiệp ác. Đó chính là sợ đường ác. Giống như có người biết sức mình và người nên sợ rắn độc, dao và lửa là những thứ có thể giết hại mạng sống, người sợ đường ác, sợ nghiệp ác cũng giống như vậy. Người này không tạo những nghiệp ác vi tế, không sống phóng dật, do không phóng dật, họ sinh trong hàng trời, người, hưởng sự vui sướng, giàu có rồi nhập Niết-bàn. Vì thú vui thù thắng, vì sự không chết, không thay đổi, không thoái lui, không diệt tận, ta phải sợ hãi đường ác.

Sa-môn, Bà-la-môn và người nào có thể sống như vậy sẽ đạt đến nơi vô thượng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ai sợ hãi đường ác
Nên lìa bỏ phóng dật
Làm lành cầu công đức
Liên đến thành Niết-bàn.
Người nào sợ đường ác
Người ấy tâm ngay thẳng
Do tâm họ ngay thẳng
Đã vui lại thêm vui.
Ai không sợ đường ác
Thì gây nhiều nghiệp ác
Bị lửa dữ thiêu đốt
Dắt đi vào địa ngục.
Giống như một đóm lửa
Tuy nhỏ cũng thiêu được
Đường ác cũng như vậy
Nhiều kiếp chịu quả báo.
Người nào muốn được vui
Nên sợ hãi đường ác
Ai biết sợ đường ác*

Thì thường được an lạc.

Hoặc trời, hoặc người, Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác ai sợ đường ác thì phải hối hận, khi mắc phải điều ác nhỏ tâm không tùy hỷ, không tư duy về việc ác đó, sợ hãi quả khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vì sợ ba đường ác nên họ xả bỏ mười nghiệp ác, không dạy người khác làm, không tùy hỷ, không gần người ác. Người này tu tập nghiệp lành, bỏ tất cả nghiệp ác, việc làm trong sạch, lia bỏ phóng dật, được giải thoát khỏi các pháp bất thiện trong các hữu. Sau khi đã được giải thoát tất cả các pháp và các lỗi lầm, họ được an ổn vượt qua bờ bên kia.

Vì vậy ta cần phải sợ đường ác và phải nhớ rằng tất cả hàng trời, người ai thích pháp này thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, Đức Phật dạy nếu lia phóng dật thì đạt được Niết-bàn, làm cho tất cả hàng trời, người được lợi ích an lạc. Trước đây, lúc làm người ta đã được nghe pháp này và nhớ mãi không quên. Nay ta sẽ nói cho chư Thiên nghe về pháp thứ ba là pháp nhẫn nhục. Nhẫn là pháp lành bậc nhất, trong sạch bậc nhất, là pháp được Đức Phật ca ngợi. Nhẫn có hai loại là pháp nhẫn và sinh nhẫn.

Pháp nhẫn là sống theo đạo pháp, suy tư về pháp lành, nhẫn chịu với các pháp kiên cố. Nhờ tư duy về đường lành thù thắng nên họ có thể nhẫn nhục.

Giống như đại địa nhẫn chịu với núi sông, vườn cây và vô số loại khác ở các thế gian không biết mệt mỏi, tất cả pháp nhẫn cũng giống như vậy, có thể đạt đến Niết-bàn. Tất cả pháp nhẫn là pháp lành trong sạch và chắc chắn nhất, thâm giữ đường Niết-bàn. Người đó có thể nhẫn nhục đối với thế gian kiên cố nên có thể đạt Niết-bàn.

Pháp nhẫn thứ nhì là Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác sắp phát sinh sân hận, nhẫn nhục làm nó không phát sinh. Do biết tai hại của sân hận, họ nghĩ: “Nếu phát sinh sân hận thì tự thiêu đốt thân mình, tâm chứa chất độc, dung mạo biến đổi, người khác đều sợ hãi tránh né, mọi người không ưa thích, khinh rẻ, khi chết bị đọa vào địa ngục. Do sân hận, không có việc gì ta không làm, vì vậy người trí xả bỏ sân hận như xả bỏ lửa. Nhờ biết tai họa của sân hận ta có thể tự làm lợi ích. Ai muốn tự lợi mình và lợi người nên thực hành nhẫn nhục. Giống như lửa lớn đốt cháy nhà cửa, có người mạnh mẽ dùng nước dập tắt, người trí tuệ dùng nhẫn để diệt sân hận cũng giống như vậy. Người có thể nhẫn nhục là người có tâm thiện bậc nhất, có thể xả bỏ sân hận. Người này được mọi người yêu mến, tin tưởng và muốn gặp mặt. Họ có thân tướng thanh tịnh, tâm vắng lặng không chao động, xa lia lỗi lầm của thân miệng, lia tâm nóng nảy, không sợ đọa vào đường ác, lia sự oán ghét, tiếng xấu và sự buồn rầu, không sợ hãi kẻ thù, xa lia người ác và lời chửi rủa hung ác, lia sự hối hận, không sợ những âm thanh ghê rợn, không có sự lo sợ vô ích và không có kiêu ngạo. Ai có thể xa lia những nỗi lo đó thì tất cả công đức đều được đầy đủ, tiếng lành đồn khắp, được thú vui ở hiện tại và vị lai, được mọi người coi như cha mẹ. Người này được mọi người gần gũi, sự sân hận giống như rắn độc, dao, lửa, ta có thể dùng nhẫn nhục để diệt trừ nó. Có thể nhẫn chịu khi giận dữ đó gọi là nhẫn.

Nếu người nào muốn tu tập việc lành nên nghĩ như vậy: “Nhẫn nhục như cửa báu, cần phải giữ gìn nó, nhẫn nhục có thể dẹp trừ sân hận, ánh sáng chánh pháp nơi nhẫn nhục giống như ngọn đuốc có thể dẹp tan bóng tối sân hận. Như con mắt đối với người mù, như cửa cải chánh pháp trừ bỏ sự nghèo nàn tà kiến, như cha mẹ làm lợi ích cho con, nhẫn là thuyền lớn đối với người bị chìm trong sân hận, là sự cứu giúp đối với người bị đọa vào đường ác, nhẫn là nước lớn dập tắt lửa địa ngục, sức mạnh của nhẫn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhục có thể diệt trừ nỗi khổ vì đói khát, ganh ghét của ngã quý. Đối với súc sinh giết hại lẫn nhau, nhân nhục có thể cho chúng thân mạng. Ai sợ đường ác thì phải siêng năng thực hành nhân nhục không gián đoạn và phải tư duy về sức mạnh của nhân nhục. Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai bận áo nhân nhục
Là trang phục đẹp nhất
Của cải có thể mất
Nhân nhục không thể mất.
Người nào tu nhân nhục
Được mọi người yêu mến
Về sau được yên ổn
Nhân là giới đứng đầu.
Người nào tu nhân nhục
Bỏ tất cả sân hận
Hiện tại và vị lai
Thường được nơi an ổn.
Nhân nhục, giới, trí tuệ
Ba loại của cải đó
Tài sản này hơn hết
Vật báu không sánh bằng.
Người nào tu nhân nhục
Tất cả nên cúng dường
Được người tốt ngợi khen
Vậy nên tu nhân nhục.
Vui nhân nhục hơn hết
Có thể trừ sân hận
Nhân nhục diệt sân hận
Làm nó không sinh lại.
Người ngu si tối tăm
Nhân là ánh sáng chói
Như đèn trừ bóng tối
Nhân nhục chỉ đường chánh.
Ai lìa cửa chánh pháp
Lưu chuyển trong năm đường
Ai có cửa cải nhân
Là người rất giàu có.
Sân hận là đồng trống
Tối tăm khó vượt qua
Có nhân làm hành trang
Sẽ vượt qua không khó.
Ai lạc đường chánh pháp
Nhân nhục là đường chánh
Người sợ hãi đường hiểm
Sẽ được nhân nhục giúp.
Thường làm chúng sinh vui*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Diệt trừ các khổ não
Thường được vui yên ổn
Vĩnh viễn thoát lo sợ.
Được người lành yêu thích
Sinh công đức tin tưởng
Tập hợp các điềm lành
Lìa bỏ pháp bất thiện.
Chỉ bày đường giải thoát
Diệt nỗi sợ sinh tử
Là thêm thang lên trời
Diệt trừ lửa địa ngục.
Cõi ngọc quý, sức sinh
Nhân là người cứu giúp
Nhân đầy đủ công đức
Làm chúng sinh tịch diệt
Muốn được thú vui lành
Phải tu tập nhẫn nhục.*

Pháp nhẫn nhục này là pháp đứng đầu. Nhờ tu tập pháp ấy, hiện tại, vị lai thường được an lạc, khi chết sinh lên cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn. Vì thế để không phóng dật, khi sinh làm trời, người phải tu tập nhẫn nhục.

Nghiệp lành thứ tư có thể trừ bỏ phóng dật cho Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác là siêng năng cầu pháp lành tương ứng với điều thiện tinh tấn thực hành đạo pháp, thời gian và nơi chốn tịch tĩnh, tu tập pháp thế gian và xuất thế gian tịch tĩnh.

Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với pháp thế gian và xuất thế gian đầu đêm, cuối đêm, biết lúc dừng nghỉ, biết thời, biết xứ thì sẽ được yên ổn, sống tinh tấn phá trừ tất cả sự biếng nhác. Để phá trừ phiền não, Sa-môn, Bà-la-môn cần siêng năng tinh tấn. Khi đã sinh tinh tấn thì không tham đắm cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu có nhân duyên thì làm bạn với tâm tinh tấn và tâm chánh niệm để an trụ tâm, thâm giữ tâm lìa khỏi tất cả cảnh giới. Nếu có sức bất thiện phát sinh thì tinh tấn sẽ ngăn cản và chánh niệm sẽ trừ bỏ nó. Trong tất cả các pháp, tinh tấn là bậc nhất. Nhờ làm bạn với hai pháp này nên các pháp lành được kiên cố, không hư hoại và được quả báo. Nhờ công đức của chánh niệm và tinh tấn, cuối cùng họ đạt được Niết-bàn. Sa-môn, Bà-la-môn những người nào biết công đức này thì phải siêng năng tinh tấn. Trong thế gian này tinh tấn là hơn hết.

Nhờ siêng năng tu tập mà nghiệp thế gian được chắc chắn, được quả báo, được sống lâu, không bị người khác phá hoại. Người nào tinh tấn thì lúc lâm chung tâm sẽ trong sạch, không khiếp sợ, tán loạn, tuy bị suy não vẫn không ngừng siêng năng tu tập, các căn lành tăng trưởng, kẻ thù không hại được, không ai nói được lỗi lầm của họ, làm việc gì cũng thành tựu đầy đủ. Việc siêng năng tu tập nghiệp lành ở thế gian còn được người trí khen ngợi hưởng gì là siêng năng tu tập chánh trí xuất thế gian thì làm sao không tốt đẹp. Vì vậy, ai đối với tất cả các pháp, tất cả thời, tất cả xứ, tinh tấn một cách có trí tuệ, biết thời, biết xứ, siêng năng tu tập chánh kiến thì nhờ tinh tấn như vậy sẽ được tất cả thú vui. Nếu sống điên đảo thì sẽ chịu khổ não, buồn lo và các điều bất lợi. Nếu không có trí tuệ thì tuy siêng năng khổ nhọc cũng không gọi là tinh tấn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhờ thời xứ thích hợp
Làm cho nghiệp tăng trưởng
Ai tinh tấn đúng pháp
Thì được quả báo lành.
Tuy làm việc nơi pháp
Mà lìa bỏ chánh pháp
Việc làm không thành tựu
Là do không tinh tấn.
Ai tinh tấn đúng pháp
Trí tuệ đắc Niết-bàn
Như ném kích trên không
Thì vọt lên trên trời.
Người nào siêng tạo nghiệp
Và tu hành tinh tấn
Việc làm đều hòa hợp
Sẽ được thành tựu lớn.
Đối với nghĩa thế gian
Hoặc nghĩa xuất thế gian
Tất cả được thành tựu
Đều nhờ sức tinh tấn.
Nếu lìa sức tinh tấn
Và lìa bỏ chánh pháp
Người ấy không giàu vui
Như tìm bụi trong trăng.
Nhớ nghĩ và giữ gìn
Con đường tám thánh đạo
Người tinh tấn rất mạnh
Đến được đạo bậc nhất.
Tinh tấn đắc Bồ-đề
Nhờ tinh tấn sinh Thiên
Tất cả các đạo quả
Đều được nhờ tinh tấn.
Đã biết công đức này
Siêng điều phục các căn
Ý siêng năng tinh tấn
Không gì bằng tinh tấn.*

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp trước đây đã nghe cho chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà và chư Thiên trời Dạ-ma.

Chư Thiên đều ghi nhớ, lìa bỏ phóng dật, các căn được điều phục, chú ý lắng nghe.

Biết chư Thiên rất vui mừng và siêng năng tinh tấn, với tâm thanh tịnh, Khổng tước chúa nói pháp làm cho họ hướng đến Niết-bàn an ổn, tịch diệt, tạo lợi ích cho tất cả chư Thiên. Tất cả Bồ-tát đều dùng pháp làm lợi ích cho chúng sinh.

